|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn | Dạy | Ngày | 16/04/2023 |
| 02/04/2023 | Tiết | 3 |
| Lớp | 9D |

***Tuần 32 - Tiết 63:***

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

***1- Kiến thức, kĩ năng:*** Sau khi học xong bài này, học sinh:

***a. Kiến thức:***

Học sinh củng cố giải phương trình trình bậc hai thông qua giải bài toán bằng cách lập phương trình .

***b. Kĩ năng:***

+ Học sinh được rèn luyện kĩ năng giải bài toán bằng cách lập phương trình qua bướcphân tích đề bài, tìm ra mối liên hệ giữa các dữ kiện trong bài trong bài toán để lập pt.

+ Học sinh biết trình bày bài giải của một bài toán bậc hai.

***2- Định hướng phát triển phẩn chất và năng lực học sinh:***

***a. Các phẩm chất:***

- Trung thực, tự trọng, chí công vô tư

- Tự lập, tự tin, tự chủ và có tinh thần vượt khó

- Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước

***b. Các năng lực chung:***

- Năng lực tự học, năng lực tư duy linh hoạt, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tính toán.

***c. Các năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực thu thập, chế biến thông tin toán học

- Năng lực lưu trữ thông tin toán học

- Năng lực vận dụng toán học vào giải quyết vấn đề

**II. CHUẨN BỊ :**

***1. Chuẩn bị của thầy:***

*- Đồ dùng dạy học :* Laptop có cài phần mềm Teams 365, MTBT,...

***2.Chuẩn bị của trò:***

- Ôn tập nội dung cách giải phương trình phương trình bậc hai, trùng phương, phương trình chứa ẩn ở mẫu, phương trình tích..

- Dụng cụ học tập : Máy tính, điện thoại cài phần mềm Teams 365, bài tập GV đã cho về nhà, MTBT.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**A. Hoạt động khởi động: HS làm bài tập:**

| **Nội dung** | **Học sinh trả lời** |
| --- | --- |
| -Bài tập 42:  -Kiểm tra bài làm ở nhà của vài HS  -Nhận xét. | Gọi lãi suất cho vay 1 năm là x(%), x > 0.  Tiền lãi sau 1 năm là: 2000000. = 20000x (đồng)  Sau 1 năm cả vốn lẫn lãi là: 2000000 + 20000x (đồng)  Tiền lãi riêng năm thứ hai là:  (2000000 + 20000x).  = 20000x + 200x2 (đồng)  Số tiền sau 2 năm phải trả là:  2000000 + 40000x + 200x2 (đồng)  Ta có pt: 2000000 + 40000x + 200x2 = 2420000  Hay: x2 + 200x – 2100 = 0  Giải pt ta được: x1 = 10, x2 = –210 (loại)  Vậy lãi suất cho vay hàng năm là 10%. |

*\* Đặt vấn đề :*Thực tế khi giải pt ta có thể gặp một số pt mà để giải pt đó ta có thể quy về pt bậc hai để giải. Trong bài hôm nay ta sẽ giải một số pt như thế.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**C. Hoạt động luyện tập**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | **Ghi bảng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Hoạt động 2: Luyện tập*** | | | | |
| -Đọc đề bài SGK  -Em hiểu tính kích thước của mảnh đất là gì?  -Chọn ẩn số? Đơn vị? Điều kiện?  -Nếu tăng chiều rộng và giảm chiều dài thì diện tích không đổi, nên ta có phương trình gì?  -Hãy giải phương trình  -Đối chiếu điều kiện và trả lời  Bài tập 47  -Đọc đề bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | v (km/h) | t (h) | s (km) | | Bác Hiệp | x |  | 30 | | cô Liên | x – 3 |  | 30 |   -Hãy kẻ bảng phân tích đại lượng, lập phương trình, giải phương trình và trả lời bài toán.  -Đưa đề bài lên màn hình  -Bài toán này thuộc dạng gì?  -Có những đại lượng nào?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | KL công việc | Thời gian | Năng suất | | Đội I | 1 | x (x > 0) |  | | Đội II | 1 | x + 6 |  | | 2 đội | 1 | 4 |  |   -Lập bảng phân tích đại lượng, lập phương trình, giải phương trình và trả lời bài toán. | | -Đọc đề bài  -Tính chiều dài và chiều rộng.  Chiều rộng sau khi tăng là  x + 3 (m)  Chiều dài sau khi giảm là  – 4 (m)  Diện tích đất lúc sau là  (x + 3)( – 4) (m2)  Giải pt:  = 32 + 720 = 729;  = 27  -Đọc đề bài  Hoạt động theo nhóm  PT:  –  =  MC: 2x(x – 3)  2x.30 – 30.2(x – 3) =  = x(x – 3)  x(x – 3) = 60x – 60x +180  Giải pt:  Δ = 9 + 720 = 729,  = 27  -Dạng toán làm chung, làm riêng.  -Hai đội làm việc  PT:  ⇔ 4(x + 6) + 4x = x(x + 6)  ⇔ 4x + 24 + 4x = x2 + 6x  ⇔ x2 – 2x – 24 = 0  Giải pt:  =1 + 24 = 52  ⇒ x1 = 6; x2 = –4 (loại) | Bài 45:  Gọi số bé là x, x∈ **N**, x > 0  Số tự nhiên kề sau là x +1  Tích của 2 số là  x(x + 1) hay x2 + x.  Tổng của chúng là  x + x + 1 hay 2x + 1.  Ta có pt:  x2 + x – 2x – 1 = 109  hay x2 – x – 110 = 0  Δ = 1 + 440 = 441    ⇒ x1 = 11; x2 = –10 (loại)  Số phải tìm là 11 và 12  Bài 46:  Gọi chiều rộng của mảnh đất là x(m),ĐK: x > 0.  Chiều dài của mảnh đất là :(m)  Chiều dài sau khi giảm là  – 4 (m)  Ta có pt:  (x + 3)( – 4) = 240  Hay x2+ 3x – 180 = 0  ⇒ x1 = 12; x2 = –15(loại)  Vậy chiều rộng của mảnh đất là 12(m), chiều dài của mảnh đất là 20(m).  Bài 47:  Gọi vận tốc xe của bác Hiệp là x(km/h), x > 0.  vận tốc xe của cô Liên là  x – 3 (km/h).  Thời gian bác Hiệp đi là (h)  Thời gian cô Liên đi là (h)  Ta có pt:  –  =  x(x – 3) = 60x – 60x +180  Hay x2 – 3x – 180 = 0  ⇒ x1 = 15; x2 = –12 (loại)  Vậy vận tốc xe của Bác Hiệp là 15(km/h), vận tốc xe của cô Liên là 12(km/h).  Bài 49:  Gọi thời gian đội I làm một mình xong việc là x(ngày). ĐK: x > 0, thời gian đội II làm một mình xong việc là x + 6 (ngày)  Mỗi ngày:  đội I làm được (CV),  đội II làm được: (CV)  cả 2 đội làm được (CV)  Ta có pt:  hay x2 – 2x – 24 = 0  ⇒ x1 = 6; x2 = –4 (loại)  Vậy đội I làm một mình xong việc là 6(ngày), thời gian đội II làm một mình xong việc là 12(ngày). | |

**C. Hoạt động luyện tập**

- Nhắc lại các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình?

- Ta thường gặp những dạng toán nào?

- Khi giải bài toán bằng cách lập pt ta cần chú ý gì?

(cần nắm rõ trong bài toán có những đại lượng nào và mối quan hệ giữa các đại lượng đó)

**D. Hoạt động tìm tòi, mở rộng**

- Nắm chắc các bước giải bài toán bằng cách lập pt, xem lại các bài tập đã chữa

- Rèn luyện cách phân tích bài toán.

- BTVN: 48, 51/Sgk-59 ; Bài 52, 59/Sbt-46.

- HD bài 51/Sgk: áp dụng công thức tính nồng độ dung dịch C = 

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Khối lượng | Thể tích | KLR |
| Kim loại 1 | 880 |  | x |
| Kim loại 2 | 858 |  | x – 1 |

**IV. PHỤ LỤC**